

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày 31-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT- HS ngày 20-02-2023 đối với bị cáo Đoàn Ngọc L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Ngọc L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12-9-1973, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn U sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Long Thị Th, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 16-6-2014 của Phòng CSĐTTP về TTXH công an tỉnh Yên Bái xử phạt tiền về hành vi đánh bạc (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-11-2022 đến ngày 15-12-2022, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Đoàn Ngọc L mua 08 bánh pháo nổ và 02 giàn pháo hoa loại 36 quả với giá 4.000.000 đồng của một người thanh niên không quen biết tại khu vực Bến xe cũ thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi mua được số pháo trên L mang về cất giấu tại nơi ở. Do có quen biết với L nên Phạm Thị T biết được L có pháo bán, T có ý định sẽ mua pháo nổ của L bán lại cho người khác để hưởng lợi. Vào khoảng đầu tháng 9/2022, thông qua mạng xã hội Zalo, T có quen biết và thường nhắn tin, gọi điện trò chuyện qua zalo với một người phụ nữ sử dụng tài khoản zalo tên “Em” (T không biết tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại). Đến tối ngày 23-11-2022 người phụ nữ này nhắn tin cho T đặt mua 08 bánh pháo nổ và 01 giàn pháo hoa loại 36 quả, thỏa thuận số tiền mua bán số pháo trên là 5.900.000 đồng, thống nhất đến 09 giờ sáng ngày 24-11-2022 sẽ giao nhận số pháo trên tại phía trước cổng chính Sân vận động huyện V. Sau đó, T điện thoại gọi cho L để hỏi mua pháo và L đã đồng ý bán cho T 08 bánh pháo nổ, 02 giàn pháo hoa loại 36 quả với giá 5.000.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 24-11-2022, L đi bộ từ nhà của vợ L thuê tại thôn A, xã P, thị xã N còn T điều khiển xe mô tô Honda, nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 21K1-510.44 đi từ nhà tại thôn 1, xã Nghĩa Lộ, thị xã N đến khu vực cầu Bản Sa thuộc phường C, thị xã N. Tại đây, L bán cho T 08 bánh pháo nổ được để trong thùng giấy, 02 giàn pháo hoa loại 36 quả được bọc trong túi nilon màu đen. Sau khi mua được pháo T mang về nhà cất giấu 01 giàn pháo hoa dưới gầm giường kê trong gian bếp, số pháo còn lại T để bán cho người phụ nữ sử dụng tài khoản zalo tên “Em” như đã hẹn trước đó. Sau đó, T đã trả tiền mua pháo bằng hình thức chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của L và T tiếp tục điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến Sân vận động huyện V để bán lại số pháo trên cho người phụ nữ sử dụng tài khoản zalo tên “Em”. Khi T đi đến khu vực Cầu Nhì thuộc tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn Sơn I, huyện V thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ số pháo gồm: 08 cuộn được tạo thành từ các vật hình trụ tròn và 01 khối hộp kích thước 15cm x 15cm x 14 cm bên trong có 36 vật hình trụ tròn nghi là pháo nổ, pháo hoa.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Phạm Thị T thu giữ tại dưới gầm giường kê trong gian bếp nhà T đã thu giữ: 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật có vỏ ngoài màu đỏ - vàng bằng giấy, trên vỏ hộp có in chữ nước ngoài, kích thước 15cm x 15cm x 14 cm nghi là pháo hoa.

Anh Nguyễn Hữu D (chồng của T) đã tự nguyện giao nộp: 03 (ba) quyển sổ, loại sổ kẻ ngang, bên trong các quyển sổ có ghi các ký hiệu và các chữ số tự

nhiền bằng mực màu đen, màu xanh, màu đỏ; 02 (hai) bình nhựa trong mỗi bình đều có chứa dung dịch màu nâu sẫm (nghĩ là cây thuốc phiện) trong đó: Bình thứ nhất hình trụ tròn, nắp màu xanh, bình cao 29 cm, nắp rộng 14 cm; bình thứ hai có thân bình hình vuông, nắp màu hồng, bình cao 33 cm, nắp rộng 14 cm và 01 (một) cục chất rắn màu đen không xác định hình dạng đặt trong một hộp nhựa màu đỏ trên vỏ hộp có ghi chữ “vàng bạc đá quý”. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Dung dịch trong 02 bình nhựa và 0,39 gam thuốc phiện, 03 quyển sổ mà anh Nguyễn Hữu D giao nộp là của ông Phạm Xuân I (là bố đẻ của Phạm Thị T bị bệnh ung thư đã chết tháng 11/2022) sử dụng còn lại.

Ngày 19-12-2022 Đoàn Ngọc L đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng là tiền đã bán số pháo cho Phạm Thị T.

Tại Kết luận giám định số 1625/KLGD ngày 25-11-2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "- 02 khối hộp, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn gửi đến giám định là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là 2,6 kg (hai phẩy sáu kilôgam); - 08 cuộn pháo được tạo thành từ những vật hình trụ tròn gửi đến giám định là pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ), có khối lượng là 11 kg (mười một kilôgam). *Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo".

Tại Kết luận 622/KL-KTHS ngày 06-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "Chất rắn đặt trong hộp nhựa màu đỏ trên vỏ hộp có ghi chữ “vàng bạc đá quý” là Thuốc phiện, có khối lượng 0,39 gam (Không phẩy ba mươi chín gam)".

Tại Kết luận giám định số 8357/KL-KTHS ngày 13-12-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Dung dịch màu nâu sẫm có trong bình hình trụ tròn, nắp màu xanh gửi giám định là dung dịch Thuốc phiện; thể tích dung dịch là 6,0 lít; nồng độ Morphine có trong dung dịch là 0,020 mg/ml. Khối lượng Morphine có trong 6,0 lít dung dịch là 0,120 gam; Dung dịch màu nâu sẫm có trong bình hình khối chữ nhật, nắp màu hồng gửi giám định là dung dịch Thuốc phiện; thể tích dung dịch là 3,5 lít; nồng độ Morphine có trong dung dịch là 0,018 mg/ml. Khối lượng Morphine có trong 3,5 lít dung dịch là 0,063 gam. Tổng khối lượng Morphine có trong dung dịch màu nâu sẫm đựng trong 02 bình nêu trên là 0,183 gam. Căn cứ điều 3, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định “Nguyên tắc về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy: Tổng khối lượng Thuốc phiện có trong dung dịch màu nâu sẫm đựng trong 02 bình nêu trên là 1,83 gam”.

Tại bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T và Đoàn Ngọc L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm u, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ, thị xã N, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc L **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù, được trừ đi thời gian tạm giam là 20 ngày (từ ngày 26/11/2022 đến ngày 15/12/2022), thời gian còn phải chấp hành hình phạt tù là **01 (một) năm 08 (tám) tháng 10 (mười ngày)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 01 năm 2023 bị cáo Đoàn Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bị cáo Đoàn Ngọc L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

1. Về hình thức: Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc L.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc L làm trong hạn luật định và hợp lệ. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 24-11-2022 Đoàn Ngọc L đã bán cho Phạm Thị T tổng trọng lượng pháo là 13,6 kg với giá 5.000.000 đồng, gồm: 08 bánh pháo nổ có trọng lượng 11 kg và 02 giàn pháo hoa loại 36 quả có trọng lượng 2,6 kg. Sau khi mua được pháo của L, T mang về nhà cất giấu 01 giàn pháo hoa có trọng lượng 1,3 kg mục đích để sử dụng, số pháo còn lại có tổng trọng lượng 12,3 kg gồm: 08 bánh pháo nổ, trọng lượng 11 kg và 01 giàn pháo hoa, trọng lượng 1,3 kg T mang đi bán thì bị bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng các loại pháo nổ và pháo hoa là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Do có hành vi bán các loại pháo nêu trên, nên việc Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã tuyên bố các bị cáo Đoàn Ngọc L và Phạm Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Ngọc L.

Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo”; tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng là tiền bán pháo cho Phạm Thị T (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 19-12-2022, bút lục 76); bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử được Công an xã P, thị xã N tuyên D về hành động nhặt được tài sản đánh rơi trả lại người mất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức án 01 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng tại: Tổ 3, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái được Công an phường C, thị xã N xác nhận thông tin về nơi cư trú (bút lục 232); ngày 16-6-2014 bị cáo L bị xử phạt vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền) về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC của

Phòng CSĐTTP về TTXH công an tỉnh Yên Bái (nhưng đã được xóa), nên bị cáo được coi là có nhân thân tốt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã nộp số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thể hiện bị cáo đã tích cực thực hiện quyết định của Bản án sơ thẩm. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo L phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Ngọc L. Sửa bản án sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Đoàn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Ngọc L. Sửa bản án sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đoàn Ngọc L như sau:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc L **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Yên Bái;
- CQĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND phường C; T.xã N;
- Bị cáo (theo địa chỉ tại ngoại);
- L hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đỗ Thu Hương